

TÌNH NÀO CHO EM

NGUYỄN KHẮP NƠI

Bài số 3



Tâm Phan và Kiều Chinh, chụp năm 2008

Tôi viết câu chuyện “Tình Nào Cho Em” là do một dịp may, đã gặp anh Khương, là một trong những tài tử đã đóng cuốn phim này cùng với nhiều tài tử nổi tiếng khác, trong đó có anh Tâm Phan, là người vừa viết truyện phim, vừa đóng vai chính lại vừa làm đạo diễn cho cuốn phim. Anh Khương cho biết là anh nhớ được bao nhiêu thì kể lại bấy nhiêu, chứ không hoàn toàn nhớ hết cốt truyện, có thể Anh Tâm Phan là người viết truyện phim, sẽ nhớ nhiều hơn.

Do đó, trong bài đầu tiên của câu chuyện, đăng trên Việt Luận ngày Thứ Sáu 15-07-2014, tôi có nhắc tới anh Tâm Phan, hy vọng anh sẽ đọc những hàng chữ này và tiếp xúc với tôi. Tôi sẽ xin anh kể lại câu chuyện tình yêu cá nhân và yêu tổ quốc thật là hay này. Chỉ một vài ngày sau, tôi nhận được điện thoại của anh Bầy (cùng khóa 1/72 Thủ Đức với tôi), anh cho biết:

“Tôi đang đọc truyện của anh, có đoạn nhắn tin anh Tâm Phan, tôi không biết anh Phan có đọc báo này và đã gọi điện thoại cho anh chưa? Nếu chưa thì tôi sẽ nhắn anh Tâm Phan gọi điện thoại cho anh, vì anh ấy là bạn thân của tôi, tụi tôi gặp nhau thường lắm. Tuần nào tụi tôi cũng hẹn gặp nhau uống cà phê ở tiệm French Baguette, ngay Footscray này thôi.”

Tôi và anh Phan rành Footscray và biết rất nhiều người ở thành phố này lắm, vậy mà tôi chưa được gặp mặt anh và cũng chưa thấy ai nói về anh hết tron.”

Tôi cười và trả lời anh Bầy rằng, tôi chỉ là con Tốt Đen thôi, nên chẳng ai biết tôi cả, mong rằng sẽ được gặp anh và anh Phan để được nghe nhiều truyện đời hơn.

Mấy ngày sau, anh Tâm Phan đã gọi điện thoại cho tôi, hai anh em chưa bao giờ gặp nhau và cũng chưa bao giờ nói chuyện với nhau, thế nhưng từ ngay giây phút đầu tiên này, chúng tôi nói chuyện lia chia, chắc là vì thấy hợp tính với nhau. Anh Phan hứa sẽ đến văn phòng gặp tôi để nói chuyện nhiều hơn. Anh đã tả ID của anh cho tôi như sau:



“Đi đường, cứ nhìn thấy anh già nào tóc bạc trắng, là tôi đấy!”

Ngày hôm sau, anh vừa bước vào văn phòng, tôi nhớ ra giọng nói của anh ngay, vội chạy ngay ra phòng khách đón anh vào. Anh hơn tuổi tôi gần một con giáp nhưng nhìn còn rất nhanh nhẹn với gương mặt, dáng đi và giọng nói trầm ấm của một người MC, của một người ca sĩ, của một tài tử.

Hình anh Tâm Phan của thời 1970, khi

nhận giải thưởng Nam Diễn Viên Xuất Sắc do đóng vai chính trong cuốn phim Thương Hận.

Anh Tâm Phan cho biết, anh khởi đầu nghề nghiệp bằng ... giọng hát chứ không bằng diễn xuất. Hồi đó, khi di cư vào Nam, anh được 17 tuổi, đi làm với Bộ Thông Tin do ông Trần Chánh Thành làm Bộ Trưởng, anh thụ huấn khóa huấn luyện về văn hóa, tên là khóa “Kiến Quốc” rồi đứng ra thành lập ban nhạc “Tiếng Nói Thanh Niên”. Bản nhạc đầu tiên anh trình bày là bản “Ô Mê Ly” còn Ca sĩ Thúy Nga thì hát bản “Hương Về Hà Nội”. Cùng thời với anh có các bạn như Hoàng Thi Thơ, Tuyết Anh, Thanh Thương Hoàng, Hoàng Long ... Khi ông Kiều Công Cung được Tổng Thống Diệm cử giữ chức Bộ Trưởng Bộ Công Dân Vụ, anh đổi qua làm với bộ này cho đến khi bắt đầu nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

Anh đã đóng nhiều phim, những phim anh thích nhất là Người Tình Không Chân Dung, Xin Nhận Nơi Đây Là Quê Hương, Thương Hận, Loan Mất Nhung, Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang, Hải Vụ 709, Quê Mẹ v.v... Năm 1970, anh được giải thưởng Nam Diễn Viên Xuất Sắc do đóng vai chính trong cuốn phim Thương Hận, Kiều Chinh nhận giải “Nữ Diễn Viên Xuất Sắc”, giải này do Cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trao tặng.

Sau ngày mất nước 30-4-1975, anh cũng như đa số dân Miền Nam, ra chợ trời bán hàng kiếm sống, anh chuyên môn bán quần Jean, ở ngay đường Tạ Thu Thâu. Một hôm, anh đang đứng bán hàng thì có một người khách dáng vẻ mới từ Hà Nội vào Nam, tới mua hàng. Khách cầm cái quần hỏi vu vơ vài câu về giá cả, rồi thỉnh linh hỏi:

“Tôi xin lỗi ... có phải anh là Tâm Phan hay không?”

Anh Phan hoảng hồn, vì lúc này văn nghệ sĩ Miền Nam bị bọn Việt Cộng bắt đi học tập nhiều lắm, bọn Công an bắt nghệ sĩ theo đủ kiểu, từ bắt ở nhà cho tới bắt ở ngoài đường. Bịt mắt dẫn đi cũng có mà đòi lên trình diện rồi dẫn đi luôn cũng nhiều. Anh Phan

đang ú ớ chưa biết trả lời sao, nghĩ thầm: Bọn Công an đã theo dõi mình rồi, muốn bắt thì cứ nắm tay nắm áo kéo đi chứ đâu có phải hỏi tên làm chi cho phiền. Tên này không những hỏi tên, mà lại còn kèm theo câu ... xin lỗi nữa, thì chắc ... không phải là Việt Cộng rồi. Anh đang định hỏi lại “Phan nào?” thì người khách đã nói thêm:

“Tôi cũng là văn nghệ sĩ như anh vậy thôi. Tôi hồi còn ở ngoài Bắc, đã được xem cuốn phim “Xin Nhận Nơi Đây Làm Quê Hương” do anh đóng, để học tập về phim ảnh Miền Nam. Tôi thích cách diễn xuất của anh, nên đã dự định khi nào vào Nam, sẽ tìm gặp anh để nói chuyện và trao đổi nghề nghiệp. Tôi mới được cơ quan cử vào Nam hôm kia, có đi hỏi thăm về anh, nên mới biết anh đang bán hàng ở đây.”

Thì ra thế! Ít ra đây cũng là một trong những nghệ sĩ còn sót lại một vài đặc tính cá nhân. Anh nghệ sĩ này nói chuyện về nghề nghiệp với tôi mọi hồi thì mua hai cái “Quần Bò” để làm quen và hẹn sẽ đưa bạn bè tới mua hàng với anh. Rất tiếc là anh không có dịp gặp người khách hàng đó nữa, vì một thời gian ngắn sau đó, anh đã đi vượt biên rồi.

Anh Tâm Phan và người con trai vượt biên vào năm 1985. Tại Úc, sau thất bại của cuốn phim “Tình Nào Cho Em”, anh đã ngồi suy nghĩ về cuốn phim này, và đã tìm ra những khiếm khuyết về kỹ thuật, trang trí và nối ráp, nhất là về phân phối và tài chính. Nếu lúc đó anh biết được là Bộ Đa Văn Hóa sẵn sàng trợ cấp tiền để làm phim, thì cuốn phim đầu tay của anh đã ra mắt cộng đồng người Việt từ năm 1986 rồi. Thời gian đó, cách duy nhất để người Việt biết đến cuốn phim này, chỉ có một cách là sao ra thành nhiều video rồi tới các tiệm cho mượn phim nhờ họ bán hoặc cho mượn. Rất tiếc là vào thời đó, người Việt chúng ta mê phim chương của Hồng Kông nên không ai xem phim của anh.

Tôi đã hỏi lại anh câu hỏi mà tôi đã viết trên báo:

“Nếu có dịp, anh có muốn ... thực hiện lại cuốn phim “Tình Nào Cho Em” hay không? Đây là cuốn phim nói về những trần trở của người lính bại trận nhưng không thực sự thua trận, đang muốn bày lại bàn cờ ở thời điểm của những năm 1980. Nếu để cuốn phim này chìm vào dĩ vãng, đó là một điều thật đáng tiếc.”

Anh Tâm Phan đã trả lời ngay:

“Tôi thực sự đã không nghĩ gì về thời điểm 1980 nữa rồi, nhưng anh đã bơm cho tôi một niềm vui, một ý tưởng, làm cho tôi có cảm tưởng vẫn đang ở trong thời gian muốn làm một cái gì cho đất nước. Được! Nếu có ai muốn làm lại cuốn phim này, tôi sẵn sàng trao tặng bản quyền và sẽ đóng vai cố vấn nếu họ cần đến chút tài của tôi.”

Vậy là chúng ta có sự đồng ý của tài tử Tâm Phan rồi đó! Có ai muốn thực hiện lại cuốn phim “Tình Nào Cho Em” hay không? Hãy đọc cho hết câu chuyện này đi đã, các bạn nhé, anh Tâm Phan đã kể cho tôi thêm một số chi tiết rồi. Kỳ sau chúng ta sẽ nói tiếp.

NGUYỄN KHẮP NƠI.



TÌNH NÀO CHO EM

NGUYỄN KHẮP NƠI

Bài số 4

Vì không có điện thoại riêng, nên mỗi khi đi làm về, Hiền và Hoàng đều phải ra những quầy điện thoại công cộng gần hostel để nói chuyện với bạn bè gần xa, rồi sau đó mới về nhà ăn cơm, vừa ăn vừa bàn tán về những tin tức mà hai anh vừa nhận được qua điện thoại. Tin tức nóng bỏng nhất là tin về những nhóm PHỤC QUỐC. Vừa ăn, Hiền vừa kể cho Hoàng một tin nóng hổi:

“Ê, Hoàng, mày có nghe tin tức gì mới không? Phần tao, tao vừa mới được thằng bạn ở Sydney cho hay, có một Đại-tá của mình, tên là Tôn, đang chiêu mộ binh lính để về Việt Nam chiến đấu, nó hỏi tao có muốn đi Sydney một chuyến cho biết sự tình hay không? Mày nghĩ sao?”

Cặp mắt của Hoàng sáng lên:

“Tao cũng có nghe ở bên Mỹ, Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh đã lập chiến khu ở Lào rồi, anh em lính tráng của mình từ các trại Tỵ Nạn ở Thái Lan tham gia đông lắm. Tao đang lưỡng lự muốn đi Thái, rồi qua Lào, nhưng nghe tin của mày có vẻ hấp dẫn hơn. Sydney là thành phố lớn nhất của Úc, người Việt mình định cư ở đó rất đông, nhân tài tụ hợp ở đó cũng rất nhiều. Tao đồng ý với mày, tụi mình cùng đi giang hồ một chuyến, gặp người bạn của mày để hỏi rõ tin tức, khi biết rõ tình hình rồi, thì xin giới thiệu để gặp Đại-tá Tôn. Nếu thấy ông xứng đáng là cấp chỉ huy, mình ... đăng lính lần nữa. Trong thời gian chờ đợi, mình nhân cơ hội này

tìm công việc nào lương cao một chút cho bố công làm cu-li. Đồng ý không?”

Cả hai không cần trả lời nhau, mà cùng nâng ly bia cùng một cái “Keng” rồi ực một hơi cạn ly, bỏ xuống “Khà” lên một tiếng, đưa tay lên quạt bọt bia còn dính trên mép. Thấy Khương im lặng ngồi nghe, Hiền liền rủ:

“Nè Khương, người bạn của anh cũng kể thêm , Sydney là trung tâm ánh sáng và cũng là trung tâm văn hóa của Úc nữa, ở đó có rất nhiều trường Đại Học, em tha hồ mà chọn lựa ngành học nào mình thích. Bây giờ em đang học lớp 12, năm sau lên Đại Học rồi phải không? Đi theo bọn anh lên Sydney, đi một vòng các trường Đại Học, coi thử trường nào khá nhất và nâng đỡ người tỵ nạn nhất, mai mốt nộp đơn xin học mới là chắc ăn.”

Thế là tuần sau, ba anh em ba-lô lên vai đi Sydney.

Thành phố Sydney thật là huy hoàng tráng lệ, với nhà cửa san sát và những tòa nhà cao ngất trời xanh, hàng quán tấp nập, chỗ nào cũng đầy những người, ba anh em đi trên phố mà cứ như là ba thằng nhà quê lên tỉnh.

Ba thằng bạn cùng khóa Thủ Đức với Hiền đã vượt biên tới đây từ lúc nào rồi, thằng nào cũng độc thân vui thính, hùn nhau mượn một căn nhà bốn phòng, vừa làm chỗ ăn ngủ, vừa dư phòng để đón tiếp anh em lính mới tới Úc chưa có chỗ ở, vừa là nơi hội họp anh em trong vùng. Tối Thứ Sáu, mọi người vừa chấm dứt một tuần làm việc cực nhọc, họp nhau lại ăn tối và bàn việc đại sự.

Vừa vào tới phòng, cả ba đứng sững khi nhìn thấy Lá Cờ Vàng Việt Nam Cộng Hòa cắm trên giá cờ cùng với lá cờ Úc. Không hện với nhau mà cả hai cùng đứng nghiêm đưa tay lên trán

chào Lá Quốc Kỳ. Khương không biết chào, nên chỉ đứng nghiêm mà thôi.

Chào cờ xong, cả ba nhào tới ôm lấy lá cờ rung rung nước mắt. Hoàng vừa khóc vừa nói:

“LÁ CỜ CỦA TA ... CỦA CHÚNG TA ... CỦA TỔ QUỐC ... LÁ CỜ VIỆT NAM CỘNG HÒA ... Hiền ơi ... Khương ơi ... Tao tưởng chừng như không bao giờ nhìn thấy lá cờ này nữa chứ ... bây giờ lại được nhìn thấy Lá Cờ Tổ Quốc này ... Mừng quá ... Mừng quá! Hãy cùng nhau dựng lại cơ đồ đi, nghe không.”

Hiền quay lại hỏi chủ nhà:

“Mày kiếm lá Cờ Vàng này ở đâu mà hay quá vậy? Từ hồi mất nước tới giờ, tao mới được thấy lại lá Cờ Vàng này lần đầu tiên đó. Còn lá cờ nào không? Không còn thì mua dùm tụi tao mỗi đứa một lá.”

Anh Kha cười sáng khoái:

“Người Lính Việt Nam Cộng Hòa được huấn luyện để chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc và giữ vững Lá Cờ Vàng. Khi nghe lệnh đầu hàng, tao về nhà, thay quần áo xi-vin, ra khu đất sau vườn đào lỗ bỏ Lá Cờ Vàng cùng với khẩu súng Colt, M16 cùng với quân phục lon lá vào trong bịch nilon của lính, chôn xuống, đánh dấu kỹ càng rồi mới lên nhà. Khi trốn trại tù cải tạo, tao lên về nhà báo cho cha mẹ hay, rồi ra sau vườn đào lên lấy súng đạn và lá cờ bỏ vào túi xách, theo anh em đi đường bộ qua Cấm Pu Chia, suốt mấy tháng trời. Đụng nhà dân thì mua đồ ăn nước uống, đụng lính Khờ Me Đỏ, nếu cho tiền mà tụi nó cho đi thì đi, bằng không thì bắn lộn tìm đường chạy, Tới Thái Lan tụi tao nộp súng nộp đạn, trình diện xin tỵ nạn. Lá Cờ Vàng vẫn an toàn trong túi. Tụi tao treo lá cờ

này ở ngay trong trại tỵ nạn, khi qua Úc, hành trang chỉ có lá cờ này mà thôi. Lá Cờ Vàng này, sống thì treo trước nhà, chết để lại cho con cháu. Chung quanh đây, anh em mình làm nghề may nhiều lắm, họ may cờ để đi biểu tình, làm lễ ... chỗ nào cũng có. Tụi bay muốn thì để tao hỏi xin cho, đừng có lo. Tiền bạc thì không nhiều, xin hơi khó, nhưng Cờ Vàng thì nhiều lắm, xin lại rất dễ.

Ba anh em được chủ nhà mời vào bàn tiệc, tất cả hầu như đã quen thủ tục, cùng đứng lên nghiêm trang để chủ nhà giới thiệu từng người:

“Thưa quý Huỳnh-trưởng và các chiến hữu, trong tình Huỳnh Đệ Chi Binh, tôi xin được tự giới thiệu trước, tôi là anh Kha, Nhảy Dù, kế bên là Bảo, cùng Tiểu đoàn với tôi, kế bên nữa là Bộ, Thủy Quân Lục Chiến, ba anh em chúng tôi đóng vai chủ nhà kiêm chủ xị tối nay. Khách mời và cũng là chiến hữu, và cũng là Huỳnh-trưởng trong vùng: Thiếu-tá Hùng, Ban Ba Quân Đoàn III – Đại-úy Toàn, Hải Quân – Trung úy Phi, Không Quân. Còn đây là ba người bạn từ phương xa tới: Hiền, Biệt Kích 81 – Hoàng, Biệt-động quân và Khương, bố là Thiếu-tá Biệt-động quân, Tiểu Đoàn Trưởng của Hoàng. Xin mời Thiếu-tá Hùng làm thủ tục nghi lễ.”

Thiếu-tá Hùng đứng nghiêm, tiếp lời anh Kha:

“Tất cả chú ý... NGHIÊM...Hướng về Quốc Kỳ ... CHÀO!”

Mọi người cùng đồng ca Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa.

Lần đầu tiên sau ngày 30 tháng Tư 1975, Khương được hát lại bài Quốc Ca, lâu quá rồi, tưởng chừng quên hết, không còn nhớ gì hết, vậy mà lúc hát lên, trí nhớ ở đâu chợt hiện về, Khương hát lớn từng lời hát thật là dễ dàng, thật là cảm động. Chung quanh

Khương, người Lính nào cũng hát bài Quốc Ca thật là trang nghiêm, thật là hào hùng. Đang hát nhịp nhàng, Khương chợt nghe nghe tiếng hát của Hoàng đôi khác, liếc nhìn qua, Khương thấy những giọt nước mắt đang chảy dài từ cặp mắt người Lính, anh hát say mê, gương mặt anh sáng lên thật tươi vui, anh hát với giọng hát thật là xúc động rồi sau đó bị khàn đi vì cảm động. Những người Lính đã xa quê hương, đã ngưng chiến trận rồi, thế mà trong tâm khảm vẫn còn nhớ tới Lá Cờ, nhớ tới Tổ Quốc, vậy thì thế nào cũng có ngày dựng lại cơ đồ Việt Nam Cộng Hòa. Nghĩ tới đó, nước mắt Khương cũng trào ra, vừa hát vừa khóc.

Quốc ca chấm dứt, Thiếu-tá Hùng hô tiếp:

“Một phút mặc niệm cho những chiến hữu đã nằm xuống cho Tổ Quốc.”

Mọi người bỏ tay xuống, im lặng đứng nghiêm, nhớ tới những đồng đội đã hy sinh năm nào. *“Nghỉ lễ Chào cờ và mặc niệm chấm dứt, xin mọi người an tọa.”*

Tiếng chào hỏi, tiếng cười đùa bắt đầu nổi lên, Anh Kha, với tư cách chủ xị, mời mọi người nâng ly chúc mừng cho cuộc họp mặt. Ai muốn uống cái gì thì uống, cứ việc nâng ly nâng chai mừng nhau: “DZÔ!”

Sau khi tan hàng, ai nấy tưởng chừng như không bao giờ còn gặp lại nhau nữa, ngày trùng phùng thật là vui. Cả đám Hiền, Hoàng, Anh Kha, Bảo, Bộ đều cùng một khóa Thủ Đức, tha hồ kể lại những kỷ niệm từ ngày nhập khóa, bị đàn anh quân như tử, thật là vui. Hiền từ lúc nhập tiệc nói câu nào, uống đã đời chợt tính nghệ sĩ nổi lên, tăng hăng lên một tiếng ra dấu cho mọi người im lặng:

“Hôm nay anh em mình gặp nhau vui quá, tôi nhớ lại một bài hát mà ở quân trường mình ca hoài, chắc là anh em còn nhớ.”

Tất cả ồn ào lên:

“Hát chứ! Hát đi ... cho mày làm quản ca.”

Hiền uống thêm một ngụm bia, cất giọng hát:

“Đường trường xa, muôn vó câu bay dập dòn ... hai ba bốn ...”

Tất cả, không ai hện ai, cùng hát theo:

*“Đường trường xa, muôn vó câu bay dập dòn
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang
Đi đi đi, lời thề nguyện, tung gươm thiêng thi gan trai.
Đời hùng cường quyết chiến đấu đoàn quân ra đi ...”*

Bài hát được hát đi hát lại nhiều lần, vừa uống vừa hát. Có bạn hiền cùng chí hướng, có lời ca tiếng nhạc đệm vào, vừa hát vừa uống, thật là sảng khoái. Khương từ trước tới giờ chỉ uống bia cho vui thôi, hôm nay thấy mấy đàn anh khui một chai ông già chống gậy thì cũng thử uống một xị nhỏ xem mùi vị ra sao? Mới uống vô thấy nó cay cay nồng nồng, Hiền thấy vậy cười ngất:

“Đi biển không say, mới uống chút xiu đã lỉnh quính như chuẩn úy mới ra trường vậy!”

- “Tại em chưa quen thôi, vài ly nữa là xong ngay.”

- “Thì Chuẩn úy mới ra trường cũng vậy đó, đánh trận đầu run thấy mẹ, mấy trận sau là đâu ra đó, nghe tiếng xé gió là biết đạn gì? Từ đâu bắn tới.”

Hoàng ực một xị rồi cười lớn:

Đúng đó anh Hiền, hồi mới ra trường, tôi cũng xem lên bàn thờ đó.

Cả bọn nhao nhau lên:

Kể lại cho anh nghe coi, hồi đó . . . Chuẩn úy sữa đánh Việt Cộng ra sao?

“Mới ra trường, ba thằng cộp nhí bốc thăm được về tiểu đoàn 90. Đại úy Thao – Tiểu đoàn Phó – đưa tụi tôi về Thanh An, nơi tiểu đoàn đang đóng quân nghỉ dưỡng sức sau một trận đánh lớn. Đại úy Giác – tiểu đoàn trưởng – thấy tôi đen đúa, đáng . . . dân chơi, nên cho tôi về trung đội thám sát.

Lúc ăn cơm, tôi đi tới đi lui làm quen với lính, tôi hỏi người xạ thủ đại liên:

- “Nghe nói tổ đại liên mình mới được khen là đánh “Chì” lắm, phải không Há?”

- “Dạ, tụi em bắn hết băng đạn này tới băng đạn khác mà cái đám nỏn cối nó ở đâu mà cứ ào ào tới đưa đầu cho tụi em bắn.”

- “À! Tụi nó chơi biến người đó mà, đại liên bắn đã tay hả?”

- “Dạ, tụi em bắn tới đổ nòng rồi, phải để đó cho nó nguội rồi mới bắn tiếp, ông thiếu úy Nhâm mới kéo nguyên tổ tụi em leo nhào lên khỏi miệng hố, dùng lựu đạn thả xuống tụi nó. Lúc đó tụi nó mới tán công trở lại, hai bên bắn nhau quá trời thì tiểu đoàn mới cho trung sĩ trung đội phó rút tụi em về hướng khác”

- «Ông Thiếu úy đâu?

- «Dạ . . . ông bị bắn trúng đầu, gục tại chỗ »

- «Rồi có đem xác ông về được không? »

- «Dạ . . . tụi nó bắn quá . . . tiểu đoàn cho tụi em lui, để ngày mai trở lại. »

- «Rồi ngày mai trung đội có trở lại không? »

- «Dạ có chứ! Trung đội phục thù, đánh tụi nó banh thây, kéo xác ông thiếu úy về rồi. Thiếu úy Nhâm đánh trận «Chì lắm», ông

lại thương tụi em hết mình, nên tụi em thương ông lắm, mới ráng phục thù để kéo xác ông về đó. Vừa đưa xác ông về là thiếu úy tới thay thế đó.»

Tôi nghe kể, là thấy nhột nhột trong bụng rồi, bàn chân cũng thấy hơi . . . lạnh lạnh. Tôi tự nhủ lòng là khi ra trận đừng có sợ hãi gì cả, ráng cầm quân đánh cho hay, làm sao được lính khen là «Chì», làm sao cho lính thương mình như ông thiếu úy tiền nhiệm mới được. Một ngày sau, tiểu đoàn lại lên đường nhận nhiệm vụ mới. Tới trận địa, tôi được chỉ thị là phải diệt cho được ổ thương liên đang tung hoành trước mặt.

Mặt trời phía Tây chiếu thẳng vào mắt, mồ hôi trên trán nhỏ xuống mắt, làm cho tầm nhìn của tôi rối loạn cả lên. Tôi dàn xếp đội hình, cho tiểu đội đại liên lên một ụ đất cao, những tiểu đội khác đều nấp sau những gò đất hoặc thân cây thủ thế. Ngưu Lang tức là ông tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho tôi là bắn nhữ mối trước xem tụi nó phản ứng ra sao? Có những loại súng nào? Dàn trận địa ra sao?

Tôi cho khẩu đại liên bắn một tràng về phía mà tôi cho là có súng lớn của tụi nó. Quả nhiên, đám nỏ cối bắn trả lại tôi ngay, rồi ở hai góc là hai đám nỏ rót B40 vào chỗ khẩu đại liên. Cũng rất may là anh em đại liên rất lành nghề, bắn xong là xách súng chạy qua chỗ khác liền, nên vẫn vô sự. Tôi vừa báo cáo vừa núp vừa nhìn chung quanh quan sát. Thấy chỗ trung đội nằm rất bất lợi, ở càng lâu càng bị bắn.

Tôi nóng lòng xin Ngưu Lang cho xung phong, nếu sống thì tốt, bằng không nằm lại cũng tiêu đời. Ngưu Lang vừa nói.

«Mày làm liền đi»

Thế là tôi ra lệnh cho M79 dọn đường vào những chỗ vừa phóng B40 ra, vừa để M60 bắt rải đạn phía trước, rồi tôi rút súng lục đứng thẳng người lên, chỉ về phía khẩu súng thương liên mà hô lớn :

Xung Phong! Biệt Động Quân SÁT!

Cả trung đội đứng bật dậy cùng hô lớn:

Xung Phong! Biệt Động . . . Biệt Động SÁT!

Xung phong! Biệt Động Quân SÁT . . . SÁT . . .

Đám cọp đen được che chở tôi đa lao thẳng vào chỗ vừa ăn đạn pháo, vừa chạy bắn vừa hét để áp đảo tinh thần địch. Tiếng hét : « SÁT . . . SÁT . . . SÁT ». Thật là ghê rợn và có hiệu lực, vì nó vừa làm cho người hét lên tinh thần, vừa áp đảo tinh thần địch quân.

Tôi nhìn về phía trước, nắng chiều quái ác chiếu vào cặp kiếng cận càng làm cho tôi bị chói mắt, mồ hôi từ nón sắt đổ xuống, nhiều tồng tồng vào cặp kiếng trắng. Loáng thoáng một vài thân hình đổ xuống, tiếng hô «SÁT» chưa kịp ra khỏi cổ họng đã tắc nghẹn. Người lính mang M79 ngã xuống bên cạnh tôi, tôi nhào tới lấy khẩu súng và túi đạn, nạp một viên đạn phá bắn liền về phía khẩu thương liên rồi hò hét đám cọp đen tiếp tục xung phong. Thấp thoáng phía trước những tia sáng chớp chớp lia lịa về phía tôi, tôi mặc kệ, cứ thế mà xông tới, vừa bắn vừa hò hét.

Thoáng thấy một cái nón cối nhô lên sau công sự chiến đấu, thò cái đầu hình củ chuối ra, đám cọp đen la lên báo động :

‘Coi chừng B40 đó tụi bay!’

Một tiếng «BÙNG» thật lớn rồi đất cát bay tung tóe thật gần khẩu súng lớn. Tôi khiếp vía lo cho đám đại liên, nhưng đám lính thiện chiến này đã xách ông già có râu chạy qua chỗ khác từ khuya rồi, đang nhả đạn trả lời lia chia.

Tôi lẩm bẩm:

«Đúng là Biệt Động Quân, toàn thứ thiện chiến không hà, đánh còn đẹp hơn là coi ni nê nữa, không uống công mình đấng Biệt Động»

Tôi ngừng chạy, bẻ khẩu M79 xuống để lắp một viên đạn phá mới rồi ra dấu cho người xạ thủ thứ hai cùng bắn vào căn hầm trước mặt. Tiếng nổ thật lớn làm tung đất đá gỗ và thân người lên trời, tôi cũng kiệt lực, ngã nhào xuống đất. Người lính mang máy truyền tin vội vàng chạy tới, hoảng hốt:

«Ông Thầy bị rồi hả?»

Tôi ra dấu cho nó biết mình không sao cả rồi ráng ngồi dậy. Một người lính khác xông tới đỡ tôi lên, miệng nói :

« Ráng chút xíu nữa di Thiếu úy, ông thầy bắn xụp hầm của tụi nó rồi »

Tôi vùng dậy theo sức kéo của người lính và quan sát chung quanh. Đám Biệt Động tưởng tôi gục luôn nên hơi lúng túng, nay đã lên tinh thần trở lại, tiếp tục hò hét bắn phá. Những tiếng hô « SÁT. . . SÁT » vang khắp nơi.

Bọn Việt cộng bị tụi tôi chiếm được hầm, tên nào còn sống thì ráng chạy về phía dòng suối.

Tôi đeo khẩu M79 lên vai trái, gỡ khẩu M16 trên vai phải xuống cầm tay vừa bắn vừa hô anh em tiến gấp.

Tới căn hầm bị mình bắn xập hồi nãy, tôi nhào vào thật nhanh và dùng nó làm điểm tựa để thanh toán đám nón cối đang chạy về phía bờ suối. Đám cạp đen ủa lên chạy dọc theo giao thông hào bắn hạ nốt những tên VC còn sót lại. Khẩu đại liên cũng tìm đường vào hầm, đặt súng vào một vị trí cao nhất bắt trở lại phía bờ suối.

Tôi nhìn rõ từng tên VC lội suối chạy dạt về phía ngọn đồi, bốc máy báo cáo cho Nguru Lang:

- Tôi nắm cổ được một con lươn rồi, đang ở trong hang của nó »

Nguru Lang đang la hét om xòm trong máy, nghe tôi báo cáo, ông còn hét lớn hơn nữa:

« ĐM! Sao mày khờ quá vậy? Căn nhà đó tụi nó biết địa chỉ rồi, đông lẹ đi, nó pháo bẻ gáo hết bây giờ! »

Tôi vội vàng gọi máy ra lệnh cho hai tiểu đội tấn công về phía bờ suối. Một Cạp đen thừa thắng vừa bắn vừa la lớn :

« Biệt Động Quân tới nhe tụi bay! ĐM! Đứa nào muốn sống thì bỏ súng quỳ gối cho thẳng hàng cho tao coi thử, còn không thì tao bắn bẻ gáo dĩa tui bây hết cho coi »

Vừa kịp quét hết đám VC chiếm lại bờ suối là một trận mưa pháo đã trút vào phía căn hầm, đất cát và khói đen bay tung khắp nơi. Tôi rùng mình thầm nghĩ: Chỉ chậm một chút là cả bọn nát ra như cám.

Từ phía hậu cứ xa xôi có tiếng cắc cắc liên tiếp, đám cạp đen nhao nhao la lên:

« Đại bác đề ba đó, pháo 105 của mình đó! Khỏe rồi! »

Một lúc sau, những tiếng « Uỳnh Uỳnh » nổ liên tục vào căn cứ địa của ngọn Đồi 30. Tôi lấy bi đông nước ra tu một hơi dài và nằm vật xuống đất. Đám lính nhân cơ hội nhào ra suối lấy bi đông múc nước mang chung quanh người rồi rút trở lại những hố thiên nhiên bên bờ suối thật nhanh.

Tiếng hò hét từ bên kia dòng suối bắt đầu vang lên, rồi đạn lớn đạn nhỏ thi nhau nổ. Có tiếng Ngưu Lang trong máy :

-Ông Già Gân cần nói chuyện với Minh Trang đó.

Tôi liền đổi tần số máy truyền tin để liên lạc với căn cứ Pháo binh. Người Pháo Đội Trưởng hỏi địa chỉ mới (tọa độ) của đám Thám Sát và yêu cầu tôi giúp điều chỉnh độ chính xác của Ông Già vào căn cứ trên Đồi 30. Liên theo đó, một trái đạn khói được bắn ra, tôi nhìn theo điều chỉnh lại tần số. Hai trái khói nữa được bắn thêm để nghiệm lại độ chính xác và cuối cùng là hàng loạt đạn nổ chụp lên ngọn đồi.

Lính cộp den đứng hết ra ngoài nhìn ông già gân đang làm việc một cách khoái trá. Một vài chàng lính tay đã nhúm lửa nấu cơm: Gạo xấy chỉ cần nước nóng đổ vào và 5 phút sau đã có cơm nóng ăn liền, khô cá nướng 30 giây là chín. Xả và ớt chống sốt rét thì chỗ nào cũng có mọc, mỗi lần di ngang chỗ nào thấy cỏ xả có ớt là phải lính tay nhỏ, hái bỏ ngay vào túi áo, khi ăn cơm cứ việc móc túi ra là có đồ ăn ngay. Muốn có canh thì chỉ việc tuột một cây ớt là có đủ lá rồi thêm vài con cá khô bỏ vào cái ca uống nước nấu sôi lên là có một tô canh ngon lắm rồi. Đời lính chiến ăn thế là đủ, không đòi hỏi cao lương mỹ vị làm chi cho rắc rối cuộc đời! Mà có đòi thì cũng không có.

Có tiếng ai gọi từ phía đằng sau, tôi vội quay lại: Hai người lính cầm sẵn cơm canh áp ứng:

«Mời Thiếu Úy ăn chút cơm với tụi em cho vui!»

Tôi không đói, chỉ khát nước thôi, nhưng nhớ lại ngay lời người huấn luyện viên bài học « Mưu sinh thoát hiểm » trong quân trường Dục Mỹ:

« Ở ngoài trận địa, ăn được lúc nào thì ráng mà ăn, không có chuyện đói hay không đói. Vì sẽ có lúc muốn ăn mà không có thì giờ để ăn. »

Nên tôi cảm ơn người lính, cầm chén ăn ngay. Một người lính bắt chuyện:

« Thiếu úy . . . chùi quá! Mới đánh trận đầu mà đã thắng, lượm được thượng liên của tụi nó!

Đen Đỏ chưa kịp nói gì thì người lính thứ hai nói tiếp, giọng thật là vui vẻ:

« Em thấy rõ thằng Việt cộng bắn thượng liên, nó nhắm Thiếu úy mà bắn không hà! Chắc nó thấy ông thầy phóng tới dữ quá nên hoảng vía, bắn bậy bạ không dính ông thầy viên nào hết trơn!»

Tôi chợt giật mình, lạnh toát người: Lúc đang xung phong, tôi có thoáng thấy những tia sáng chớp chớp trước mặt, nhưng phần vì chói mắt, phần vì mồ hôi tuôn xuống ướt hết mắt kiếng, nên tôi cứ tưởng đó là do mặt trời chiếu vào cái miếng bom nào đó, hắt tia nắng vào mắt mình, nên tôi mặc kệ, cứ thế mà xông lên, đâu biết rằng đó chính là những viên đạn từ khẩu thượng liên đang nhắm mình mà chơi xả láng. Thằng bắn thượng liên chắc bị bỏ đói cả tháng nay rồi, hoặc đang lên cơn sốt rét nên mới bắn trật mình. Nó mà bắn giỏi thì mình nát thây rồi. Mới có bài học đầu tiên này mà mình đã xem rửa chân lê bàn thờ ngời rồi, đã muốn lên chúc . . .
« Có Thiếu Úy» rồi!

Thật là . . . Phước Đức Ông Bà! Hú hồn Hú vía, khờ ơi là khờ!

Tôi nghe người lính kể lại cái màn xung phong của mình mà mồ hôi toát ra đầm đìa, chân rung lên thiếu điều đứng không vững nữa. Bây giờ mới thấy hoảng hồn, mới thấy sợ!

Người lính thứ nhất lại khen nữa:

« Thiếu Úy bắn M79 như . . . để vậy đó! Trúng phóc ổ thượng liên của tụi nó, làm tụi em lên tinh thần quá trời! Thằng Nội, xạ thủ 79, bị ngay ngực còn băng bó nằm một đồng đảng kia, cũng ráng nhờ em chuyển lời cho Thiếu úy, nói rằng, nó có chết cũng nhắm mắt được, vì ông thầy đã trả thù cho nó rồi».

Lời khen lại càng làm cho tôi quê hơn nữa. Vì lúc đó, cặp mắt kiếng đã bị mồ hôi làm mờ hết đi rồi, tôi có thấy cái gì đâu mà nhắm với mở? Cứ thế mà bắn đại vậy thôi . . . « Mèo mù vớ cá rán » vậy mà! Nhưng ngoài mặt vẫn làm oai:

« Ờ . . . ở quân trường tôi cũng tập bắn hoài à, giờ ra trận mới bắn rành như vậy đó chớ! Cũng nhờ anh em quen trận mạc, hăng hái tiến lên, nên tôi mới có gan mà hô xung phong đó!»

Anh em nghe xong câu chuyện của Hoàng mà phá lên cười:

Đúng là lính quýnh như chuẩn úy mới ra trường! Khương chấp tay lạy lạy:

Nam Mô A Di Đà Phật, Lạy Chúa Tôi.

Bộ, người lính Thủy Quân Lục Chiến cũng nóng máu anh hùng kể chiến tích của mình:

“Vừa mới ra trường, về trình diện Bộ Tư Lệnh là tôi được phân về Tiểu Đoàn 2 Trâu Đen, lên máy bay nhảy vào mặt trận Quảng Trị liền. Tôi nhớ rõ lắm, rạng sáng ngày 13 tháng 9/1972,

đại đội 5 của tôi từ ngã tư Quang Trung, Trần Hưng Đạo mở cuộc tấn công vào khu vực chợ Quảng Trị. Trận chiến đã diễn ra quanh khu vực chợ, dọc theo đường Trần Hưng Đạo ra đến bờ sông. Hai bên đã quần thảo nhau quanh các đống bê-tông đổ nát mà Cộng quân đã biến thành các điểm kháng cự.

Tôi cho Trung đội di chuyển thật nhanh, núp vào các công sự chiến đấu mà chạy tới để tránh tầm quan sát của bọn Bắc quân, vừa chạy vừa bắn cho thật chính xác, đó là những điều căn bản về cách chiến đấu trong thành phố mà tôi đã học được ở trong quân trường. Sau khi chiếm được mục tiêu, chúng tôi tiến chiếm khu hành chánh gồm Ty Bưu Điện, Ty Thanh Niên, Ty Ngân khố và tiến sát đến dinh tỉnh trưởng-nơi một đại đội Bắc quân đang cố thủ.

Lựu đạn tôi bỏ đầy túi, xách M16 chạy tới chạy lui điều quân, cứ ba người lính một tổ, chụm súng bắn vào cùng một mục tiêu rồi xung phong thấy lựu đạn. Thấy lính xung phong ngon lành quá, mình cũng chạy theo để quan sát, ông Đại đội trưởng đặt ống nhòm nhìn thấy, ông chửi tôi tan tành xì quách:

“ĐM ... mày phải lo điều động cả trung đội cho nó tiến lên cùng lượt với nhau, chứ mày đâu có phải là khinh binh đâu mà chạy sồn xác phía trước như vậy, nó bắn bể gáo mày tao lấy đâu ra người thế đây!”

Đánh riết mới chiếm được Tòa Hành chánh tỉnh và Ty Tiểu học vụ Quảng Trị, nơi 1 trung đoàn Bắc quân đặt bộ chỉ huy, bọn này tháo chạy về hướng bờ sông.

Sáng sớm ngày 15/9/1972, tiểu đoàn của tôi dừng lại lục soát và bảo vệ cho Tiểu đoàn 3 và 6 từ các vị trí vừa chiếm được trong Cổ Thành, đã bung ra lục soát và triệt hạ các chốt còn lại

của đám Cộng Sản Bắc Việt. Đến 8 giờ sáng thì Tiểu đoàn 3 Thủy quân Lục chiến đã dựng quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa trên cổng tường phía Tây Cổ Thành Quảng Trị, biểu tượng cho sự toàn thắng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc tổng phản công tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Chiến thắng này đã xảy ra cách nay mười năm rồi, cũng vào tháng 9 này, nên khi anh em họp mặt nhau đây, tôi nhớ lại trận đánh này, kể lại cho mọi người nghe, mà tôi cứ tưởng là mới đánh xong ngày hôm qua ... ”

Mọi người vỗ tay tán thưởng chiến công của Thủy Quân Lục Chiến, chúc mừng Bộ đã đánh được một trận đánh để đời ngay ngày đầu tiên của đời binh nghiệp. Bộ không cần ai giới thiệu, cất giọng ồm ồm hát liền:

*“Cờ bay cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu
Vừa chiếm lại đêm qua bằng máu ... ”*

Anh Kha, Bảo và Hoàng nhao nhao lên:

“Nhảy Dù với Biệt-động quân cũng có mặt ở chiến trường Quảng Trị đó nha.”

Rồi cùng nhau hát theo:

*“Cờ bay cờ bay tung trời ta về với quê hương
Hàng mong đợi quân ta tiến về ...
Ta ôm nhau mắt lệ nghẹn ngào quỳ hôn đất thân yêu
Quảng Trị ơi, chào quê hương giải phóng ... ”*

Đại-úy Toàn hăng hái tiếp theo câu chuyện của Bảo:

“Nếu nói về trận đánh để đời, tôi cũng xin góp phần về trận đánh Bảo Vệ Tổ Quốc tại Đảo Hoàng Sa mà tôi đã hân hạnh được

tham dự: ... Tôi nhận sự vụ lệnh về Tuần Dương Hạm Trần Bình Trọng khoảng tháng 10 năm 1973 gì đó, không nhớ rõ, Trung Tá Phạm Ngọc Quỳnh là Hạm Trưởng.

Vào ngày 18 tháng 1 năm 1974, Tuần Dương Hạm Trần Bình Trọng được điều ra Hoàng sa chuẩn bị cho cuộc hải chiến với Trung Cộng. Đại-tá Hải quân Hà Văn Ngạc ở trên HQ-5 là người trực tiếp chỉ huy Hải đoàn. Hải đoàn đặc nhiệm bao gồm 4 chiến hạm HQ-4, HQ-5, HQ-10, HQ-16.

Đề đốc Lâm Ngươn Tánh, Tư lệnh phó Hải quân Việt Nam Cộng hòa bay ra Bộ tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải tại Đà Nẵng để chỉ huy toàn bộ lực lượng tham chiến tại Hoàng Sa. Cũng trong sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, lực lượng tăng cường cho Hoàng Sa bao gồm Tuần dương hạm Trần Bình Trọng (HQ-5) và Hộ tống hạm Nhật Tảo (HQ-10) có mặt tại trận địa. Do hải hành lâu ngày chưa kịp tu bổ, HQ-10 tham chiến với một máy không dùng được, chỉ còn một máy hoạt động.

8 giờ 30 ngày 19 tháng 1, Đại-tá Hà Văn Ngạc, ra lệnh cho hai toán Biệt hải của Việt Nam Cộng hòa gồm 74 người do Đại úy Nguyễn Minh Cảnh chỉ huy tiếp tục đổ quân vào đảo Quang Hòa. Đại-tá Ngạc chỉ thị lực lượng này không được nổ súng trước và có nhiệm vụ yêu cầu toán quân Trung Cộng rời đảo. Trên đảo đang có một đại đội của bọn chúng trấn giữ.

Theo báo cáo của Biệt đội trưởng, Biệt hải Đỗ Văn Long là người đầu tiên tiến vào đảo đã bị hỏa lực trong bờ bắn tử thương ngay tại bãi biển. Sau đó Trung úy Lê Văn Đơn cũng tử thương. Việc đổ bộ thất bại. Hai toán Biệt hải được lệnh rút về HQ-5.

Việc đổ bộ thất bại được báo cáo ngay về Bộ tư lệnh Hải quân vùng I duyên hải. Chừng ít phút sau đó (vào khoảng 9 giờ 30

sáng) Phó Đô Đốc Hải quân Việt nam Cộng Hòa Hồ Văn Kỳ Thoại theo chỉ thị của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra khẩu lệnh vắn tắt:

“Khai Hỏa” cho Đại-tá Ngạc trên băng siêu tần số SSB.

Ban đầu Đại-tá Ngạc dự định cho hạm đội bắn pháo lên đảo để dọn đường cho Biệt Hải đổ bộ. nhưng các hạm trưởng khác phản đối, vì quá nguy hiểm, nên Đại-tá Ngạc quyết định tiêu diệt các tàu Trung Cộng trước.

Lúc 10 giờ 22 cùng ngày, 2 chiến hạm của phía Việt Nam Cộng hòa là HQ-16 và HQ-10 tiến vào lòng chảo Hoàng Sa theo thế gọng kìm, nổ súng trước vào các tàu chiến Trung Cộng đang neo đậu trong khu vực này.

Tàu chiến của Trung Cộng vội vàng di chuyển và phản kích dữ dội. Hai chiến hạm còn lại của Việt Nam Cộng hòa là HQ-4 và HQ-5 cũng tiến vào lòng chảo, tham chiến từ phía tây nam. Vì tầm quan sát rất hạn chế, nên từ Tuần dương hạm HQ-5 không quan sát được Tuần dương hạm HQ-16 và Hộ tống hạm HQ-10. Do máy truyền tin bị Trung Cộng quấy rối, nên Soái hạm chỉ có thể liên lạc với các chiến hạm còn lại bằng máy PRC 25, nên việc liên lạc giữa các chiến hạm không được liên tục và rất là khó khăn.

Sau vài phút hải chiến, HQ-4 chỉ bị thiệt hại nhẹ nhưng do trở ngại tác xạ nên buộc lòng phải lùi ra xa và không tham chiến tiếp. Sau khoảng 15 phút giao chiến, HQ-10 bốc cháy tại chỗ rồi chìm. Tôi ở HQ-5 được lệnh khai hỏa tối đa vào các tàu Trung cộng, chúng tôi đã bắn một trận để đòi, tưới hết đại bác vào chúng và cũng bắn yểm trợ cho các chiến hạm bạn đang trên đường rút ra ngoài.

Bọn Trung cộng bắn lại chúng tôi, trúng ngay dàn đại bác, anh em bị trúng đạn nằm ngay chân chúng tôi, nhưng không vì thế mà sòn lòng, chúng tôi cứ thế mà phản pháo. Chỉ trong vòng 15 phút giao chiến, HQ-5 đã bị trúng đạn đại bác của địch khiến khẩu đại bác 127 ly và 40 ly bị hư hại.

Khoảng 11 giờ 25, sau khi nhận được tin HQ-16 trúng đạn và mất liên lạc với HQ-10, Đại-tá Ngạc ra lệnh cho HQ-4 và HQ-5, rút lui về phía đông nam, hướng về vịnh Subic, Philippines. Về phía Trung Cộng, một chiến hạm bị của chúng bị HQ-10 bắn chìm, một chiếc khá bị hư hại nặng, phải ủi bãi.

Đêm hôm đó, 3 chiến hạm Việt Nam Cộng hòa bị hư hại được lệnh rút về căn cứ. Về đến Đà Nẵng, khi kiểm tra thì mới biết HQ-16 trúng một viên đạn bắn cầu vòng từ HQ-5 rơi xuống nước gần sức cản của nước bị lệch hướng rồi đâm vào lườn tàu HQ-16 dưới mặt nước. Còn hộ tống hạm HQ-10 trong ngày 19 đã bị trúng đạn và chìm. HQ-4 rút lui từ đầu do trở ngại tác xạ nên chỉ bị thiệt hại nhẹ. HQ-5 thiệt hại rất nặng, có tới 102 lỗ đạn đại bác 100 ly, còn đạn đại bác 37 ly lỗ nhỏ hơn và nhiều không đếm được, riêng đài chỉ huy trúng mười mấy trái đại bác 100 ly nhưng may mắn là nhờ hai lớp thép bảo vệ nên khi đạn xuyên qua hai lớp thép này thì không còn sức công phá nữa. (Trích tài liệu của Wikipedia)”

Kiểm điểm lại, Hải quân Việt Nam Cộng hòa có 75 chiến sĩ hy sinh, trong đó HQ-10 có 63 người chết bao gồm hạm trưởng Ngụy Văn Thà, HQ-4 có 3 người chết, HQ-5 có 3 quân nhân tử thương và 16 bị thương, HQ-16 có 2 người chết. Lực lượng người nhái có 4 người chết. Tuy bị thiệt hại, nhưng những người Lính Hải Quân hãnh diện là đã chiến đấu để bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam Cộng Hòa.

Mọi người lắng nghe trận hải chiến do Đại-úy Toàn kể lại, mà cứ tưởng như mình đang ở Hoàng Sa, đang ở trên HQ-5 bắn đại bác vào bọn Trung Cộng xâm lược.

Qua ngày hôm sau, khi ngồi uống cà phê, Hiền nhìn chung quanh rồi chợt hỏi chủ nhà:

“Tao ngạc nhiên khi không thấy có bóng hồng nào lãng vãng ở đây cả. Bộ mày ... đi tu hả ”

Tiếp theo kỳ tới

NGUYỄN KHẮP NƠI.



